

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày: 11/9/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Lý Viết Chấn

2/. Ông Ngô Văn Tuyển

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bình

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Ông Lâm Văn Tiến Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H (Tên gọi khác: Bón). Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1957; tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1930, trú tại thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có chồng là Trần Văn Đ (đã chết) và có 03 (ba) người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc từ ngày 15/5/2018 đến ngày 25/5/2018, được tại ngoại theo quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam số 05/QĐ-VKS-HS, ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Hoàng Văn H. Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/. Bà Đỗ Thị H. Sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

3/. Bà Lê Thị B. Sinh năm: 1957

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

4/. Ông Nguyễn Hoàng A. Sinh năm: 1958
Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- **Người làm chứng:** Ông Trần Quốc D. Sinh năm: 1980
Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2018, tại hiên nhà Lê Thị B ở thôn 4, xã E, huyện K, Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang Nguyễn Thị Thu H đang đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với Đỗ Thị H 196.000 đồng và Hoàng Văn H 170.000 đồng. Ngoài ra, H khai nhận trong ngày 15/5/2018, dựa trên kết quả mở thưởng của công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đắk Lắk mở thưởng vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày, làm căn cứ để ghi số đề cho một số đối tượng (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền 11.835.500 đồng.

Hình thức đánh bạc như sau:

Đánh bao lô: Trong đó bao lô hai chân, là đánh đề với các số có hai chữ số, so sánh kết quả với hai chữ số cuối của tất cả 18 dãy số trúng thưởng để biết trúng hay không, tỉ lệ thắng thua là 1 ăn 70; Đánh bao lô ba chân, là đánh đề với các số có ba chữ số, thì so sánh kết quả với ba chữ số cuối của 17 dãy số trúng thưởng (Trừ giải tám), tỉ lệ thắng thua là 1 ăn 500.

Đánh lô đầu chót: Trong đó đánh lô đầu hai chân, sẽ so sánh kết quả với giải tám, lô chót so sánh với kết quả giải đặc biệt, tỉ lệ thắng thua là 1 ăn 70. Nếu đánh lô ba chân thì lô đầu so sánh kết quả với giải bảy, lô chót so sánh với kết quả giải đặc biệt, tỉ lệ thắng thua là 1 ăn 500.

Đánh lô xiên: Người chơi sẽ chọn cùng lúc hai số (Một cặp số), khi so sánh với 18 dãy số trúng thưởng nếu có cặp số đã đánh thì trúng, nếu không là trượt. tỉ lệ thắng thua của cặp lô xiên hai chân là 1 ăn 500.

Một điểm bao lô có giá 18.000 đồng, nhưng H chỉ thu của khách 14.000 đồng, số tiền còn lại khuyến mãi cho khách. Đối với đánh đầu chót thì cứ 1.000 đồng thì H thu của khách 750 đồng, số tiền còn lại H khuyến mãi cho khách.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H, 02 tờ tịch đề (Là bản ghi tổng hợp các số đề khách đã đánh), mỗi tờ có kích thước 15cm x 20cm và 11.867.500 đồng.

Thu giữ trên người Đỗ Thị H, 01 phoi đề ghi các con số “22 x 10; 62 x 2; 22Đ x 1” và 196.000 đồng.

Thu giữ của Hoàng Văn H, 01 phoi đề ghi các con số “32 x 5; 01 phoi đề ghi các con số “18 - 02- 18”; 01 phoi đề ghi các con số “00 x 5” và 70.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Thu H tự nguyện giao nộp 68.000 đồng là khoản tiền mà bị cáo đã khuyến mãi cho các đối tượng đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-HS, ngày 07/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.201.500 đồng, do bị cáo phạm tội mà có. Theo giấy nộp tiền ngày 14/8/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 39490104746200000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã tỏ ra thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi

quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, dễ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác như: Trộm cắp tài sản, giết người, cướp tài sản w...

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn xã hội, vì vậy bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số đề cho ông Hoàng Văn H, bà Đỗ Thị H và các đối tượng khác (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền là 12.201.500 đồng. Do đó, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân: Ngày 14/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc, tại bản án số 30/2015/HSST, ngày 14/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 14/11/2016 thì chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, có nơi cư trú rõ ràng, chồng bị cáo đã chết, hiện đang phải nuôi mẹ già 88 tuổi và một cháu nội bị bệnh não bại liệt. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội. Thiết nghĩ, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra đã xác định:

Đối với Đỗ Thị H và Hoàng Văn H ghi số đề với Nguyễn Thị Thu H. Tuy nhiên, hành vi của Đỗ Thị H và Hoàng Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 16/7/2018 Công an huyện Krông Pắc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đỗ Thị H và Hoàng Văn H mỗi người 350.000 đồng là có căn cứ.

Đối với địa điểm và các vật dụng như: Bàn, ghế mà Nguyễn Thị Thu H dùng vào việc ghi sổ đề, thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị B. Tuy nhiên, bà B không biết việc H sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với một số đối tượng ghi sổ đề của Nguyễn Thị Thu H trong ngày 15/5/2018, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tách hành vi để tiếp tục xác minh, xử lý theo pháp luật.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.201.500 đồng, do bị cáo phạm tội mà có. Theo giấy nộp tiền ngày 14/8/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 39490104746200000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018 đến ngày 25/5/2018 là 10 (Mười) ngày, nên được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 30 (Ba mươi) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.201.500 đồng, do bị cáo phạm tội mà có. Theo giấy nộp tiền ngày 14/8/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 39490104746200000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường